

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH Q

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2022/HSST
Ngày : 22/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Hùng

Hội thẩm nhân dân: bà Vũ Thị Thanh, ông Đàm Chí Thân.

-Thư ký phiên tòa bà Mai Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q - Tỉnh Q tham gia phiên tòa: ông Phạm Tiên Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q - Tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2022/HS-ST ngày 16/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST- HS ngày 08/6/2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ HỒNG A

Tên gọi khác: không. Sinh ngày 16/4/1978 tại thị xã Q, tỉnh Q. Nơi thường trú: khu R, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q. Họ và tên bố: Nguyễn Văn V, sinh năm 1927; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1924. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, tôn giáo: không. Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: tự do. Gia đình bị cáo có tám anh chị em, bị cáo là con thứ tám. Chồng: Vũ Đình T1, sinh năm 1979. Con: có bốn con. Lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 27/01/2022 đến ngày 30/01/2022 thay đổi biện pháp tạm giữ bằng biện pháp “cắm đi khỏi nơi cư trú”, “ Quyết định tạm hoãn xuất cảnh”, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1964. Nơi cư trú: khu G, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa.

Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1991. Nơi cư trú: khu B, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

Ông Nguyễn Đắc K, sinh năm 1948. Nơi cư trú: khu R, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa.

Ông Trương Duy H, sinh năm 1955. Nơi cư trú: khu G, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/01/2022, anh Đoàn Văn H, sinh năm 1991, trú tại khu B, phường Đ, thị xã Q đến Cơ quan Công an thị xã Q giao nộp 01 tràng vật thể hình trụ tròn màu đỏ dài 130 cm, được kết bằng 114 vật thể hình trụ tròn màu đỏ, một đầu được bịt kín kích thước 4,5 x 1,5 đầu còn lại gắn dây dẫn; 05 vật thể hình trụ tròn màu đỏ kích thước 4,5 x 1,5 cm một đầu được bịt kín, đầu còn lại gắn dây dẫn; 65 vật thể hình trụ tròn màu đỏ, một đầu được bịt kín kích thước 4,5 x 1,5, đầu còn lại gắn dây dẫn, tổng trọng lượng 02 kg và khai nhận: khoảng 19 giờ 20 phút ngày 13/01/2022, anh Hải đến nhà NGUYỄN THỊ HỒNG A tại số nhà 188, đường Nguyễn Bình, khu R, phường Q, thị xã Q mua 02 kg pháo nổ với giá 1.200.000 đồng.

Cơ quan điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hồng Anh. Thu giữ tại ngăn tủ trong phòng để đồ 02 tràng pháo, mỗi tràng dài 01m, trong đó 01 tràng được kết bằng 108 vật thể hình trụ màu đỏ, 01 tràng được kết bằng 116 vật thể hình trụ màu đỏ, một đầu có dây dẫn, kích thước mỗi quả pháo nổ dài 4,5 cm, đường kính 1,5cm; 01 túi nilon màu trắng bên trong có chất bột màu vàng khối lượng 1.000 gam; 01 túi nilon màu trắng bên trong có chất bột màu trắng khối lượng 350 gam; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu bạc khối lượng 300 gam; trên nóc tủ có 05 vật thể hình trụ tròn màu đỏ có chiều dài 10,5cm, đường kính 3,5cm, một đầu có dây dẫn; trên giường có 01 túi màu đỏ bên trong có 02 tràng pháo, trong đó có 01 tràng dài 93 cm, được kết bằng 99 vật thể hình trụ tròn màu đỏ và 01 tràng dài 93 cm được kết bằng 97 vật thể hình trụ tròn màu đỏ, mỗi vật thể hình trụ đều có chiều dài 4,5 cm, đường kính 1,5 cm.

Tại Cơ quan CSĐT Công an thị xã Q, Nguyễn Hồng Anh khai nhận: Từ ngày 07/01/2022, Hồng Anh đã mua bột nhôm, lưu huỳnh, KCLO, keo dán, màng bọc thực phẩm linon, giấy trên mạng xã hội với mục đích để sản xuất pháo nổ, Hồng Anh đã trực tiếp sản xuất 05 quả pháo nổ có kích thước 10,5 x 3,5 cm và 01 tràng pháo dài khoảng 02 m có 179 quả pháo nổ, kích thước mỗi quả 4,5 x 1,5 cm, sau đó Hồng Anh đã bán cho Đoàn Văn H lấy 1.200.000 đồng. Ngày 20/01/2022, NGUYỄN THỊ HỒNG A gặp Nguyễn Văn N (là hàng xóm) và thỏa thuận với Nguyễn về sản xuất pháo nổ để bán cho người khác, Nguyễn đồng ý, Hồng Anh đã đưa cho Nguyễn vật liệu để sản xuất pháo nổ. Từ ngày 20/01/2022 đến ngày 27/01/2022, Nguyễn Văn N đã sản xuất được 04 tràng pháo nổ, mỗi tràng có chiều dài khoảng 01m; hiện được cất giấu tại nhà NGUYỄN THỊ HỒNG A.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã Q tiến hành triệu tập Nguyễn Văn N, Nguyễn khai nhận: ngày 20/01/2022, Hồng Anh đã đưa nguyên vật liệu để

Nguyên sản xuất pháo nổ bán lấy tiền chia nhau, đến ngày 27/01/2022, đã sản xuất được 04 tràng pháo nổ, mỗi tràng có chiều dài khoảng 01m. Khám xét nơi ở của Nguyễn Văn N thu giữ 01 ghim gỗ có chiều dài mỗi thanh 40cm; 01 tập giấy trắng đã được cắt chữ hình chữ nhật kích thước 30 x 05 cm dùng để quấn vỏ pháo; 01 tập giấy màu đỏ trắng hình chữ nhật kích thước 70 x 10 cm dùng để quấn vỏ pháo; 01 thanh nhôm hình hộp có chiều dài 30cm dùng để kê và cắt giấy quấn vỏ pháo; 01 thanh gỗ hình chữ nhật kích thước 80 x 10 x 02 cm dùng để kê quấn pháo; 01 hộp màng thực phẩm nilon vỏ ghi chữ Sài Gòn dùng để ché dây cháy chậm; 16 vật hình trụ tròn có kích thước 05 cm, đường kính 02 cm được quấn bằng giấy trắng chưa có thuốc pháo và dây cháy chậm; 04 lọ keo dán giấy.

Tại bản Kết luận giám định số 33 và 34 /KLGD, ngày 28/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 04 tràng được liên kết lại bằng các vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy màu đỏ, hai đầu được bịt kín, một đầu có gắn dây dẫn và 05 vật ở trạng thái rời thu giữ tại nhà NGUYỄN THỊ HỒNG A gửi giám định có tổng khối lượng 4,5 kg, đều là pháo nổ, khi đốt hoặc bị kích thích pháo gây tiếng nổ, với những vật liên kết lại với nhau thành tràng sẽ gây tiếng nổ liên tiếp; 01 tràng được liên kết lại bằng các vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy màu đỏ, hai đầu được bịt kín, một đầu có gắn dây dẫn và 70 vật ở trạng thái rời do anh Đoàn Văn H mua của Hồng Anh gửi giám định có tổng khối lượng 02 kg, đều là pháo nổ, khi đốt hoặc bị kích thích pháo gây tiếng nổ, với những vật liên kết lại với nhau thành tràng sẽ gây tiếng nổ liên tiếp. Chất bột màu vàng gửi giám định có tổng khối lượng 01 kg là bột lưu huỳnh. Chất bột màu bạc, ánh kim gửi giám định có tổng khối lượng 0,3 kg là bột kim loại nhôm. Chất bột màu trắng gửi giám định có tổng khối lượng 0,3 kg là bột Kaliclorat.

Về vật chứng: đối với số pháo nổ; bột lưu huỳnh, bột nhôm, bột KCLO 3 hoàn lại sau giám định, Cơ quan điều tra đã tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 ghim gỗ có chiều dài mỗi thanh 40cm; 01 tập giấy trắng đã được cắt chữ hình chữ nhật kích thước 30 x 05 cm; 01 tập giấy màu đỏ trắng hình chữ nhật kích thước 70 x 10 cm; 01 thanh nhôm hình hộp có chiều dài 30 cm; 01 thanh gỗ hình chữ nhật kích thước 80 x 10 x 02 cm; 01 hộp màng thực phẩm nilon vỏ ghi chữ Sài Gòn; 16 vật hình trụ tròn có chiều dài 4,5 cm, đường kính 1,5 cm, được quấn bằng giấy trắng bên trong rỗng; 04 lọ keo dán giấy cùng 01 chiếc điện thoại Iphone - màu vàng thu giữ của NGUYỄN THỊ HỒNG A được chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q giải quyết theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT - VKSQY ngày 12/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q- Tỉnh Q đã truy tố bị cáo NGUYỄN THỊ HỒNG A về tội “sản xuất, buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt NGUYỄN THỊ HỒNG A: từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường Q, thị xã Q, tỉnh Q quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Truy thu của bị cáo NGUYỄN THỊ HỒNG A số tiền 1.200.000 đ sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 ghim gỗ, 01 tập giấy trắng, 01 tập giấy màu đỏ, 01 thanh nhôm hình hộp, 01 thanh gỗ hình chữ nhật, 01 hộp màng thực phẩm ni lon, 16 vật hình trụ tròn chiều dài 4,5 cm, được quấn bằng giấy trắng bên trong rỗng, 04 lọ keo dán giấy. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó: các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội:

[1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo NGUYỄN THỊ HỒNG A khai nhận hành vi sản xuất, buôn bán hàng cấm là pháo nổ phù hợp với nội dung bản Cáo trạng. Thể hiện: từ ngày 07/01/2022, bị cáo đã mua bột nhôm, lưu huỳnh, KCLO, keo dán, màng bọc thực phẩm li-non, giấy trên mạng xã hội mục đích để sản xuất pháo nổ. Bị cáo đã trực tiếp sản xuất 05 quả pháo nổ có kích thước 10,5 x 3,5 cm và 01 tràng pháo dài khoảng 02 m có 179 quả pháo nổ, kích thước mỗi quả 4,5 x 1,5 cm. Sau đó ngày 13/01/2022, bị cáo bán cho Đoàn Văn H lấy 1.200.000 đồng. Ngày 20/01/2022, bị cáo gặp anh Nguyễn Văn N và thỏa thuận với anh Nguyễn về

sản xuất pháo nổ để bán cho người khác, anh Nguyễn đồng ý. Bị cáo đã đưa cho anh Nguyễn vật liệu để sản xuất pháo nổ. Từ ngày 20/01/2022 đến ngày 27/01/2022, anh Nguyễn đã sản xuất được 04 tràng pháo nổ, mỗi tràng có chiều dài khoảng 01 m; số pháo này được cất giấu tại nhà của bị cáo

Người làm chứng anh Nguyễn Văn N khai: ngày 20/01/2022, NGUYỄN THỊ HỒNG A đã đưa nguyên vật liệu để anh Nguyễn sản xuất pháo nổ bán lấy tiền chia nhau, đến ngày 27/01/2022, đã sản xuất được 04 tràng pháo nổ, mỗi tràng có chiều dài khoảng 01 m, đã đưa cho Hồng Anh 04 tràng pháo như trên.

Người làm chứng anh Đoàn Văn H khai: khoảng 19 giờ 20 phút ngày 13/01/2022, anh Hải đến nhà NGUYỄN THỊ HỒNG A tại số nhà 188, đường Nguyễn Bình, khu R, phường Q, thị xã Q mua 02 kilôgam pháo nổ với giá 1.200.000 đồng. Đến ngày 27/01/2022, anh Hải đến Công an thị xã Q giao nộp 2 kg pháo nổ đã mua của Nguyễn Hồng Anh.

Người chứng kiến ông Nguyễn Đắc K, ông Trương Duy H khai: ông K và ông H được chứng kiến Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của NGUYỄN THỊ HỒNG A và Nguyễn Văn N thu giữ tại nhà Hồng Anh 04 tràng pháo nổ; thu giữ tại nhà anh Nguyễn Văn N các nguyên liệu, công cụ dùng để sản xuất pháo nổ.

Như vậy, lời khai người chứng kiến, người làm chứng trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ khác trong vụ án. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận: trong khoảng thời gian từ ngày 07/01/2022 đến ngày 27/01/2022, tại khu R và khu G, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q. NGUYỄN THỊ HỒNG A có hành vi sản xuất, bán hàng cấm là pháo nổ với khối lượng 6,5 kg thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q phát hiện, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo NGUYỄN THỊ HỒNG A phạm vào tội “sản xuất, buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Điều 190 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các Điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kg đến dưới 40 kg;

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý kinh doanh một số loại hàng hóa Nhà nước cấm. Hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo nổ và thuốc pháo đã bị pháp luật cấm. Hiện nay các ngành, các cấp chính quyền đã có nhiều biện pháp để tuyên truyền, giáo dục đến nhân dân về việc sản xuất, tàng trữ, mua bán pháo nổ. Tuy nhiên, một số đối tượng vẫn cố ý thực hiện những hành

vi Nhà nước cấm. Bị cáo NGUYỄN THỊ HỒNG A nhận thức được hành vi sản xuất, buôn bán pháo nổ là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do không tuân thủ bị cáo đã đặt mua thuốc pháo và vật liệu làm pháo trên mạng để sản xuất pháo nổ và nhờ người khác sản xuất pháo nổ để bán. Bị cáo có hành vi sản xuất, buôn bán hàng cấm là pháo nổ với khối lượng là 6,5 kg (đã bán 2 kg pháo nổ). Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “sản xuất, buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Nên việc đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật là cần thiết để ngăn chặn các hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển buôn bán pháo nổ nhằm đảm bảo an ninh, trật tự xã hội

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi vi phạm. Mặt khác: bị cáo là người chấp hành chính sách, pháp luật; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân tại nơi cư trú. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; tích cực đóng góp hưởng ứng phong trào ngày chủ nhật xanh tại khu phố; tham gia vận động người thân và gia đình giao nộp vũ khí, công cụ hỗ trợ. Nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự để bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật, sau trở thành công dân tốt. Hội đồng xét xử thấy: không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội để thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng trong vụ án: Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng hoàn lại 5,1 kg mẫu pháo nổ, 0,9 kg chất bột lưu huỳnh, 0,2 kg bột nhôm, 0,2 kg bột KCLO₃. Cơ quan điều tra Công an thị xã Q đã tiêu hủy theo quy định nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với: 01 ghim gỗ, 01 tập giấy trắng, 01 tập giấy màu đỏ, 01 thanh nhôm hình hộp, 01 thanh gỗ hình chữ nhật, 01 hộp màng thực phẩm ni lon, 16 vật hình trụ tròn chiều dài 4,5cm, được quấn bằng giấy trắng bên trong rỗng, 04 lọ keo dán giấy. Đây là các công cụ, phương tiện bị cáo sản xuất pháo nổ cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại Iphone màu vàng, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 1.200.000 đ là tiền bị cáo bán pháo mà có cần truy thu sung ngân sách Nhà nước.

[6] Vấn đề khác: trong vụ án Nguyễn Văn N có hành vi sản xuất hàng cấm là pháo nổ có khối lượng 04 kg, vi phạm quy định điểm c, khoản 6 và khoản 9, Điều 8, Nghị định 98/2020/NĐ - CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất hàng cấm nên Cơ quan điều tra đã trình Ủy ban nhân dân thị xã Q tham mưu cho

Ủy ban nhân dân tỉnh Q ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn N.

Đối với Đoàn Văn H đã có hành vi tàng trữ 02 kg pháo nổ nhưng đã tự nguyện giao nộp cho Công an thị xã Q nên không đề cập xử lý.

[7] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): xét bị cáo không có việc làm, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo NGUYỄN THỊ HỒNG A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự

1. Về tội danh :

Bị cáo NGUYỄN THỊ HỒNG A phạm tội “sản xuất, buôn bán hàng cấm”

2. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt NGUYỄN THỊ HỒNG A: 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NGUYỄN THỊ HỒNG A cho UBND phường Q, thị xã Q, tỉnh Q quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 81/LC-TA ngày 19/5/2022 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 102/2022/HSST- TA ngày 19/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Q đối với NGUYỄN THỊ HỒNG A.

4. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 ghim gỗ, 01 tập giấy trắng, 01 tập giấy màu đỏ, 01 thanh nhôm hình hộp, 01 thanh gỗ hình

chữ nhật, 01 hộp màng thực phẩm ni lon, 16 vật hình trụ tròn chiều dài 4,5 cm, được quấn bằng giấy trắng bên trong rỗng, 04 lọ keo dán giấy.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại Iphone màu vàng, điện thoại cũ, đã sử dụng. Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q - Tỉnh Q và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q.

Truy thu của bị cáo NGUYỄN THỊ HỒNG A số tiền 1.200.000 đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo:

Căn cứ khoản 1-2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Luật phí và lệ phí

Bị cáo NGUYỄN THỊ HỒNG A phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo NGUYỄN THỊ HỒNG A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

NƠI NHẬN:

- TAND tỉnh Q;
- Viện KSNDTX Quảng Yên;
- Viện KSND tỉnh Q
- Cơ quan Cảnh sát ĐTCATX Quảng Yên;
- UBND phường Q;
- Chi cục THADSTX Quảng Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; văn phòng.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Hùng

